

Số: 20/2023/QĐCN -TTLH

Mai Sơn, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị D và anh Trần Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của chị Bùi Thị D và anh Trần Văn H.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa các bên tham gia hòa giải (Người yêu cầu) sau đây:

+ Chị Bùi Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn R, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn R, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2023 cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Bùi Thị D và anh Trần Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh H và chị D có 02 con chung. Anh chị thỏa thuận: Chị Bùi Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Yên N, sinh ngày 09/7/2011 và cháu Trần Ngọc N, sinh ngày 04/8/2008 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con theo quy định, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Chị D và anh H xác nhận không có tài sản chung vợ chồng.

- **Về nợ chung vợ chồng:** Chị D và anh H xác nhận không có nợ chung vợ chồng.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- UBND xã S;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tểnh